

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2018/HC-PT

Ngày: 11-10-2018

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tụ

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Trần Quốc Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 208/2018/TLPT-HC ngày 17/8/2018 về: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 23/2018/HC-ST ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 208/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn T: Ông Đặng

T1 – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Đ; địa chỉ: Số 132 đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người bị kiện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn L – Phó Chủ tịch UBND huyện K1, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Thị trấn K2, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk (văn bản ủy quyền ngày 26/3/2018).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk: ông Nguyễn Văn T1; địa chỉ: Xã C, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Người kháng cáo:

- Ông Nguyễn Văn T;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người khởi kiện ông Nguyễn Văn T trình bày:**

Năm 1992, ông có khai hoang mảnh đất khoảng hơn 8.500m² tại Buôn K, xã C, huyện K1. Vị trí: Đông giáp đất ông Ma Đ1, Tây giáp đất bà T2 (nay là đường thôn), Nam giáp đất Ông C1, Bắc giáp đất bà T2 (nay là của ông Y). Đến ngày 26 tháng 8 năm 1994 được Ủy ban nhân huyện K1 cấp giấy xác nhận số: 52/ĐK-TK-RĐ (gọi là bìa trắng) diện tích 8500m² trong đó 2500m² đất ở và 6000m² đất màu. Sau khi được cấp giấy xác nhận, gia đình vẫn tiếp tục sử dụng diện tích đất nhưng do khí hậu thất thường và diện tích đất bị ngập trũng nên ông không canh tác thường xuyên đến năm 1997 thì theo yêu cầu của Ủy ban xã C ông có nộp sổ để cấp đổi nhưng không được cấp đổi và ông canh tác đất thì bị cản trở. Đến năm 2011 thì ông T đổ đất để làm nhà thì chính quyền địa phương ngăn cản không cho làm. Ông khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã C thì Chủ tịch UBND xã C đã ban hành Quyết định số: 57/QĐ- UBND ngày 15/8/2017 không chấp nhận việc ông yêu cầu cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Không đồng ý với quyết định của Chủ tịch UBND xã C, ông T khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện K1 yêu cầu giải quyết cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hủy quyết định số: 57/QĐ- UBND ngày 15/8/2017 của UBND xã C.

Chủ tịch UBND huyện K1 ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số: 213/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 về việc giải quyết khiếu nại không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn T về việc đề nghị cấp đổi giấy xác nhận số: 52/ĐK-TK-RD ngày 26/8/1994, giữ nguyên Quyết định số: 57/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của Chủ tịch UBND xã C.

Theo ông T được biết tại biên bản làm việc ngày 9 tháng 6 năm 2017 về việc tổ chức đối thoại giữa Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại của xã C qua ý kiến của ông Lê Văn Th (nguyên chủ tịch UBND xã C) có ý kiến đối với lô đất ông T đang khiếu nại trước đây là rừng dầu. Ông T xuống từ khoảng năm 1992 -1993 có khai hoang sử dụng để tía đậu nhưng do úng nước nên không làm được nữa. Khi ông Khu và ông Khi làm ruộng, ông T có viết đơn lên UBND xã đã giải quyết, ông Khu và ông Khi đã trả lại đất cho ông T.

Theo thông báo không có số, ngày nhưng vào tháng 2 năm 2014 thì thể hiện tại trang 1 dòng thứ 2 từ dưới lên viết: “... Vì vậy UBND xã C thông báo cho cử tri Buôn K biết việc lấy đất của ông Nguyễn Văn T để cho thanh niên làm sân bóng là không thể được”. Cho nên Chủ tịch UBND xã C và Chủ tịch UBND huyện K1 ban hành Quyết định số: 57/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 và Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2018 là không đúng.

Do không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại của UBND xã C và UBND huyện K1, ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy 02 quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực giải quyết đất đai, gồm Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện K1 về việc giải quyết khiếu nại và Quyết định số: 57/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của Chủ tịch UBND xã C về việc giải quyết khiếu nại.

- Buộc UBND huyện K1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã được UBND huyện K1 cấp giấy xác nhận số: 52/ĐK- TK-RD ngày 26/8/1994 (bìa trắng) .

** Người bị kiện - Chủ tịch UBND xã C, huyện K1 trình bày:*

Sau khi ông Nguyễn Văn T có đơn khiếu nại yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 8.500m² ở Buôn K, xã C, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 26/5/2017 UBND xã C ban hành quyết định số: 42/QĐ-UBND về việc

thành lập tổ xác minh nội dung khiếu nại. Đồng thời ban hành quyết định số: 43/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 về việc thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại.

Ngày 09/6/2017, UBND xã C tổ chức đối thoại giữa Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại của xã C với ông Nguyễn Văn T, địa chỉ Buôn K, xã C, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 10/8/2017, sau khi kiểm tra xác minh nguồn gốc thửa đất ông Nguyễn Văn T, địa chỉ Buôn K, xã C, UBND xã đã có “Biên bản xác minh”.

Ngày 14/8/2017, Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã tiến hành họp. Kết quả không đồng ý cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T.

Theo quy hoạch khu sân bóng của xã C, ngày 15/3/2004 UBND huyện ban hành Quyết định số: 425/QĐ-UBND về việc quy hoạch sân bóng của xã C. Quyết định số: 3966/QĐ-UBND ngày 29/12/2011 của UBND huyện K1 về việc xét duyệt báo cáo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 về phương án giao đất lâm nghiệp của xã C, huyện K1, thửa đất trên là sân bóng.

Từ những căn cứ nêu trên, Chủ tịch UBND xã C đã ban hành Quyết định số: 57/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T, không chấp nhận thực hiện thủ tục cấp đổi giấy xác nhận quyền sử dụng đất số: 52/QĐ-UBND ngày 26/8/1994 của UBND huyện K1.

Khi nhận được đơn đề nghị cấp đổi giấy xác nhận số 52 thành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T, UBND xã đã tiến hành kiểm tra xác minh trình tự thủ tục cấp (sổ mục kê, bản đồ) đối với diện tích đất ông T đề nghị cấp đổi thì được biết diện tích đất đó là đất chuyên dùng 4.225 m² theo bản đồ năm 1997. Do đó, không thể cấp đổi thành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T.

Khi kiểm tra giấy xác nhận số 52 được cấp 1994 thì trong giấy xác nhận số 52 không xác định được vị trí diện tích đất của ông T được cấp ở vị trí nào.

Giấy xác nhận thể hiện 2 thửa là 2500 m² và 6000 m² đất màu, hai thửa đất này cùng vị trí nhưng ông T không chứng minh được diện tích đất ở 2500m².

UBND huyện cấp giấy xác nhận số 52 chưa đúng quy trình bởi vì không tổ chức họp dân.

Từ những lý do nêu trên nên không thể cấp đổi giấy xác nhận số 52/ĐK- TKRĐ ngày 26/8/1994 sang thành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do đó Chủ tịch

UBND xã C ban hành quyết định số: 57/QĐ - UBND ngày 15/8/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông T, địa chỉ Buôn K, xã C, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk (*giải quyết lần đầu*).

Chủ tịch UBND xã C không đồng ý yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số: 57/QĐ- UBND ngày 15/8/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T, địa chỉ Buôn K, xã C, huyện K1,

** Người bị kiện - Chủ tịch UBND huyện K1 trình bày:*

Sau khi nhận đơn khiếu nại của ông T đối với quyết định số: 57/QĐ về việc UBND xã C không chấp nhận việc cấp đổi giấy chứng nhận số 52/ĐK-TKRD ngày 26/8/1994 sang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND huyện K1 đã tiến hành thành lập đoàn xác minh quá trình giải quyết lần đầu và nguồn gốc đất; theo thông tin người dân Buôn K thì diện tích đất ông T đang khiếu kiện là rừng dầu và thanh niên Buôn K làm sân đá bóng. Năm 1992 thì ông T xuống canh tác để trồng đậu xanh nhưng được một thời gian thì không canh tác do ngập nước

Năm 1993 khi Luật đất đai được ban hành thì có thông báo để người dân kê khai thì anh Thường có kê khai và được cấp giấy xác nhận số: 52/ĐK-TKRD ngày 26/8/1994.

Đến năm 1997 thì UBND huyện có chủ trương cấp đổi giấy xác nhận (bìa trắng) thành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì UBND xã C phát hiện quy trình, trình tự thủ tục cấp giấy xác nhận có sai sót nên không tiến hành cấp đổi được sang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T nên sự việc mới kéo dài đến thời điểm này. Quá trình UBND huyện K1 tiếp nhận đơn khiếu nại thì đã xác minh được diện tích đất ông T hiện nay không đủ so với lúc ông kê khai để cấp đất năm 1993. Nguồn gốc đất đề nghị kê khai không rõ ràng bởi người dân cho rằng đây là diện tích đất của cộng đồng người dân Buôn K mà thanh niên sử dụng chơi thể thao.

Diện tích đất hiện nay đo đạc lại chỉ có 6.077 m² không đúng diện tích như ông T đề nghị cấp đổi.

Hiện nay ông T yêu cầu cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không có cơ sở, bởi trình tự cấp đất không đúng và diện tích vị trí đất không rõ ràng. Việc Chủ tịch UBND huyện K1 ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số: 213/ QĐ- UBND ngày 25/01/2018 về việc giải quyết khiếu nại, không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn T về việc đề nghị cấp đổi giấy xác nhận số: 52/ĐK-

TKRD ngày 26/8/1994, mà giữ nguyên Quyết định số: 57/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của Chủ tịch UBND xã C, là có căn cứ.

** Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn T - Ông Đặng T1 trình bày:*

Giấy xác nhận quyền sử dụng đất số: 52 cấp năm 1994 nhưng đến 1997 mới có quy hoạch giải thửa nên Chủ tịch UBND xã C trình bày lý do không cấp đổi giấy xác nhận thành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có căn cứ.

Năm 1998 theo yêu cầu của UBND xã C, ông T đến chỉ đất để được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã được cấp Giấy xác nhận số: 52/ĐK-TKRĐ ngày 26 tháng 8 năm 1994 nhưng không được chấp nhận.

Tháng 2 năm 2014 thì Ủy ban nhân xã C cũng có văn bản xác nhận là diện tích đất của ông T.

Diện tích đất của ông T được UBND huyện K1 cấp theo “Giấy xác nhận quyền sử dụng đất số: 52/ĐK-TKRĐ ngày 26 tháng 8 năm 1994”. Việc UBND xã C đã sử dụng để quy hoạch đưa vào làm sân bóng là không đúng với quy định của pháp luật. Nếu đưa vào quy hoạch thì phải bồi thường cho ông T tương ứng với giá thị trường theo quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 23/2018/HC-ST ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; khoản 2 Điều 157; khoản 1, 3 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật tổ tụng hành chính; Áp dụng căn cứ Điều 27, khoản 2 Điều 36 Luật đất đai 1993; Điều 39, khoản 2 Điều 52 Luật đất đai năm 2003; khoản 2 Điều 105 Luật đất đai năm 2013; Điều 20 chương II Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004; Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH13 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Hủy Quyết định số: 57/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T, địa chỉ Buôn K, xã C, huyện K1 chưa đúng.

Hủy Quyết định số: 213/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện K1 về việc giải quyết khiếu nại, không công nhận nội dung khiếu nại của ông

Nguyễn Văn T về việc đề nghị cấp đổi giấy xác nhận số: 52/ĐK- TKRĐ ngày 26/8/1994, giữ nguyên Quyết định số: 57/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của Chủ tịch UBND xã C (lần 2).

Không chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND huyện K1 cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất đã được UBND huyện K1 xác nhận số 52/ĐK-TKRĐ ngày 26/8/1994 (bìa trắng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16/7/2018, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc UBND huyện K1 cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 20/7/2018, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C - ông Nguyễn Văn T1 kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm, không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm tuyên hủy Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C.

Ngày 17/7/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có Quyết định kháng nghị số 487/QĐ-VKS-HC cho rằng bản án sơ thẩm tuyên xử không đúng pháp luật, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, với nhận định:

- Chưa đủ cơ sở để xác định diện tích đất sân bóng mà ông T đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chính là diện tích đất được xác nhận trong bìa trắng.

- Giấy xác nhận (bìa trắng) chỉ là một trong các loại giấy tờ theo Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và là căn cứ để cấp mới chứ không phải cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo điểm b khoản 1 Điều 76 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

- Theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 99, Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất là cấp cho người đang sử dụng đất mà có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên thực tế ông T không sử dụng diện tích đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Giấy xác nhận số 52/ĐK-TK- RĐ không xác định vị trí thửa đất. Thực tế, ông T không liên tục sử dụng đất. Việc cấp đổi và cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hai vấn đề khác nhau. Giấy xác nhận số 52/ĐK-TK- RĐ là căn cứ để xem xét cấp mới. Ủy ban nhân dân xã C và Ủy ban nhân dân huyện K1 không chấp nhận yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T là đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn Thường; sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ngày 26/8/1994, Ủy ban nhân dân huyện K1 cấp cho ông Nguyễn Văn T Giấy xác nhận số 52/ĐK-TK- RĐ (gọi là bìa trắng) đang sử dụng diện tích đất 8.500m², trong đó ghi 2.500m² đất khu dân cư và 6.500m² đất màu tại xã C. Giấy xác nhận không ghi vị trí cũng như tứ cận của thửa đất. Kết quả đo đạc thực tế theo chỉ dẫn của ông T đối với diện tích đất mà ông T khiếu nại và yêu cầu được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa đất số 52, tờ bản đồ số 107, diện tích là 6.077,6m², vị trí thửa đất tại thôn Buôn K, xã C, huyện K1, đang sử dụng làm sân bóng đá.

[2] Tại biên bản kiểm tra, xác minh nguồn gốc thửa đất do Ủy ban nhân dân xã C lập ngày 10/8/2017, các hộ dân sinh sống lâu năm tại Buôn K cho biết: Về thửa đất ông T khiếu nại, vào năm 1978 thanh niên Buôn K cùng nhau phát dọn để làm sân bóng, khu vực đó là vùng đất thấp trũng thường bị úng nước nên thanh niên chỉ sử dụng đá bóng vào mùa khô. Năm 1992, ông T có trồng đậu xanh một vụ rồi bỏ hoang. Thanh niên tiếp tục sử dụng đá bóng.

[3] Tại biên bản làm việc ngày 02/11/2017 của Đoàn Thanh tra 2237, các hộ dân xác định: *“Phần diện tích đất trên, hiện tại thanh niên Buôn K vẫn đang sử dụng làm sân bóng của thôn”*

[4] Tại biên bản xác minh nội dung khiếu nại ngày 19/01/2018 của Ủy ban nhân dân huyện K1, đại diện các hộ gia đình, cá nhân tại Buôn K trình bày:

“Từ năm 1992 trở về trước diện tích đất 8.500 m² mà ông Nguyễn Văn Thường khiếu nại là đất rừng dầu, thanh niên Buôn K có khai hoang, phát dọn, do hiện trạng khu đất bằng phẳng nên có sử dụng làm sân bóng của buôn việc sử dụng để đá bóng của thanh niên trong buôn chỉ là tự phát, sử dụng không thường xuyên.

Năm 1992 ông Nguyễn Văn T từ Hòa Lễ xuống Buôn K, xã C, huyện K1 để làm ăn, sinh sống, đã ở nhờ nhà ông Ama D (Y Ré M) và ở nhờ nhà bà Huỳnh Thị T3, sau đó ông Nguyễn Văn T có mượn của bà T2 với diện tích đất khoảng 300 m² để làm

quán sửa xe và sinh sống cho đến năm 1997. Thời gian sau đó, vào năm 1997, ông T mua lại đất của ông Trần Văn T4 để làm nhà ở và sinh sống, ngoài ra ông T không ở và sinh sống ở thửa đất nào khác tại khu vực Buôn K, xã C, huyện K1.

Vào khoảng trước năm 1994 ông Nguyễn Văn T có mượn đất của Buôn K (khoảng 1.000 m²) và có thuê một số hộ dân trong Buôn để cày xới, trồng tía đậu xanh, tuy nhiên việc trồng tía chỉ có một vụ, do đất xấu, bị ngập úng, canh tác không có hiệu quả nên ông T bỏ hoang, không sử dụng cho đến nay.”

[5] Các tài liệu chứng cứ trên thể hiện: Nguồn gốc thửa đất số 52, tờ bản đồ số 107 do thanh niên Buôn K khai phá để làm sân bóng đá. Về sử dụng đất, ông T có canh tác một thời gian ngắn trên thửa đất, sau đó không sử dụng cho đến nay, hiện thửa đất đang sử dụng làm sân bóng của thôn. Như vậy, ông T không phải là người đang sử dụng đất. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 99, Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất là cấp cho người đang sử dụng đất mà có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[6] Giấy xác nhận số 52/ĐK-TK-RĐ chỉ là một trong các loại giấy tờ theo Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và là căn cứ để xem xét cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ không phải là cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định và có một trong các loại giấy tờ theo Điều 100 Luật Đất đai năm 2013.

[7] Kết quả xác minh tại Buôn K cho thấy ông T không phải là người đang sử dụng đất ổn định đối với thửa đất số 52. Theo hồ sơ địa chính lập năm 1998 lưu trữ tại UBND xã C, thửa đất này là đất chuyên dùng, làm sân bóng. Do đó, các Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của Chủ tịch UBND xã C và Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện K1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T, không chấp nhận cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hủy các quyết định trên là không đúng qui định của pháp luật.

[9] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc buộc UBND huyện K1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm vừa tuyên hủy Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của Chủ tịch UBND xã C và Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện K1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T vừa không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc buộc UBND huyện K1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên là mâu thuẫn.

[10] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T; chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C

và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk; sửa bản án hành chính sơ thẩm.

[11] Do kháng cáo không được chấp nhận, người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 99, Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 76 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T;

Chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 23/2018/HC-ST ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

1. Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về các yêu cầu sau:

- Yêu cầu hủy Quyết định số: 57/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T.

- Yêu cầu hủy Quyết định số: 213/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện K1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T.

- Yêu cầu buộc UBND huyện K1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã được UBND huyện K1 cấp giấy xác nhận số 52/ĐK-TK-RĐ ngày 26/8/1994.

2. Án phí:

a. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Thường phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000đ, đã nộp tại biên lai số AA/2017/0005538 ngày 09/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

b. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000đ, đã nộp tại biên lai số AA/2017/0009174 ngày 23/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Hoàn trả 300.000đ tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, đã nộp theo biên lai số AA/2017/0009178 ngày 26/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự